

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2024

"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

**Thư ký phiên toà:** Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Ng; Sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Xin vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Phan Văn Đ; Sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ng đơn là bà Phạm Thị Ng trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Phan Văn Đ sống chung như vợ chồng vào năm 2003, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn Ng nhân do bất đồng quan điểm sống, về tài chính gia đình thì ông Đ không lo làm ăn để phụ giúp kinh tế gia đình. Trong cuộc sống thường ngày ông Đ không quan tâm chăm sóc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Chí Hiện, sinh ngày 19/10/2007 (giới tính: nam) và Phan Chí Thiện, sinh ngày 24/08/2013 (giới tính: nam). Hiện hai con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại lời khai trong biên bản hòa giải, bản tự khai cùng ngày 09/5/2024, bị đơn là ông Phan Văn Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Về thời gian sống chung và không có đăng ký kết hôn như bà Ng trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chủ yếu là do những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình hàng ngày. Ông làm nghề thợ hồ, mặc dù thu nhập thấp nhưng ngoài thời gian đi làm về nhà ông vẫn lo lắng cho gia đình, đưa rước con đi học và chăm sóc ăn uống cho con. Nay bà Ng yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ rất nhiều và mong muốn hàn gắn đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Chí Hiện, sinh ngày 19/10/2007 và Phan Chí Thiện, sinh ngày 24/08/2013. Hiện hai con đang sống cùng vợ chồng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà Ng ly hôn thì ông thống nhất giao hai con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phan Văn Đ đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Đối với bà Phạm Thị Ng có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Ng và ông Phan Văn Đ cùng thống nhất xác định ông, bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vậy nên mặc dù bà Ng yêu cầu ly hôn, ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng vì hôn nhân của ông, bà vi phạm về mặt hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa bà Phạm Thị Ng với ông Phan Văn Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Ng và ông Đ xác định có hai con chung tên Phan Chí Hiện, sinh ngày 19/10/2007 và Phan Chí Thiện, sinh ngày 24/08/2013. Hiện hai con đang sống cùng ông, bà. Bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tại phiên hòa giải ông Đ cũng thống nhất đồng ý trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà Ng ly hôn thì ông giao hai con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ng và ông Đ thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà Ng, ông Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Ng và ông Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà Ng phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Ng và ông Phan Văn Đ là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Phan Chí Hiện, sinh ngày 19/10/2007 và Phan Chí Thiện, sinh ngày 24/08/2013 cho bà Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phan Văn Đ.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ng phải chịu 300.000đồng. Ngày 15/4/2024 bà Ng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0008419 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ng đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**